TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 34/2020/HSST Ngày 27-8-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hán Hưởng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Ông Nguyễn Việt Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với: Bị cáo Hoàng Văn C, (tên gọi khác: Đ) sinh năm 1987, tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 02, T, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Con ngoài giá thú; con bà Trần Thị H, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Tại bản án số 02/2012/HSST ngày 17/01/2012, Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xử phạt Hoàng Văn C 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; án phí hình sự 200.000đồng. C đã chấp hành xong hình phạt chính; chấp hành xong án phí tháng 6/2017;

Tại bản án số 21/2017/HSST ngày 18/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt Hoàng Văn C 06 tháng tù về tội Đánh bạc, án phí hình sự 200.000đồng. C đã chấp hành xong án phạt tù ngày 22/12/2017 và chấp hành xong án phí hình sự tháng 6/2017.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, hiện nay đang tại ngoại tại xã Phú Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Viết C1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/4/2020, Hoàng Văn C gọi điện thoại cho anh Nguyễn Viết C1; hiện nay đang ở trọ tại nhà ông Hà Xuân B, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu Đ, thị trấn C, huyện C. Qua nói chuyện điện thoại thì anh C1 rủ C đến nhà ông B uống rượu, thì C đồng ý. Khi C đến nhà ông B thì có một số người đang ngồi uống rượu tại phòng khách nhà ông B, trong đó có ông B là chủ nhà, anh C1, anh Hoàng Hải A và anh Đặng Ngọc S; anh Triệu Anh T cùng tham gia uống rượu thì C ngồi xuống uống rượu cùng những người này. C ngồi giữa ông B và anh T. Trong khi ngồi uống rượu thì C thấy một chiếc ví màu nâu, loại ví dọc, đã cũ ở trên nền gạch phía sau chỗ ngồi của anh C1, cách vị trí của anh C1 ngồi khoảng 20 đến 30 cm. C nghĩ đó là ví của anh C1 dơi ra, đồng thời C nảy sinh ý định lấy chiếc ví này để lấy tiền và tài sản trong ví, nhưng do vướng ông B ngồi giữa C và anh C1 nên C chưa có cơ hội lấy trộm ví; nên C đứng dậy đi lên bàn uống nước được khoảng 1 phút thì ông B đứng dậy và đi lên giường đi ngủ. Thấy mình có cơ hội để trộm chiếc vi của anh C1 nên C ngồi luôn xuống vị trí ông B vừa ngồi trước đó, C không thấy ai để ý đến mình nên đã dùng thay phải gạt chiếc ví ra sát cửa ra vào rồi đứng dậy, đi lại chỗ chiếc ví vừa gạt ra đồng thời C ngồi xuống nép vào một bên cửa ra vào, mục đích nhặt chiếc ví và kiểm tra ví.

C dùng hai tay mở chiếc ví ra thì thấy ví có ba ngăn lớn, trong đó có một ngăn séc nhưng không khóa. C thấy tiền để ở 1 ngăn nên đã nhanh chóng rút hết số tiền trong ví ra đúc vào túi quần bên phải của C đang mặc.

Do sợ bị phát hiện nên C chưa kịp kiểm tra các ngăn nhỏ của ví, sau đó C bỏ ví vào sau cửa dưới nền đất rồi C đi về, khi đi đến ngã tư thị trấn Cẩm Khê thì C dừng xe lại lấy số tiền vừa trộm cắp được ra để kiểm tra, C đếm tổng số tiền trộm cắp được là 2.800.000đồng, gồm các tờ tiền mệnh giá cao nhất là 200.000đồng,

ngoài ra còn có các tờ mệnh giá 100.000đồng và 50.000đồng.

Sau khi biết bị mất ví, anh C1 và mọi người ở nhà ông B đi tìm thì thấy ví để ở đằng sau cánh cửa. anh C1 kiểm trả thì mất tiền ở ví nên dùng điện thoại của mình số 0763.394.953 gọi vào số điện thoại của C là 0704.569.936 để hỏi C " Em có thấy ví của anh bỏ ở đâu không". C trả lời anh C1 "Anh chịu khó tìm xung quanh chỗ anh ngồi và khe cạnh cửa xem có thấy không" rồi C tắt điện thoại. Anh C1 tiếp tục gọi cho C nhiều lần nhưng C không nghe điện thoại; còn C, sau khi trộm cắp được số tiền trên thì C đã thuê xe ta xi để đi chơi và ăn uống, tiêu sài cá nhân hết số tiền 2.654.000đồng, còn lại số tiền 146.000đồng.

Sau đó anh C1 trình báo sự việc bị mất tiền đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã triệu tập C đến làm việc, đã thu giữ của C 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Sam Sung, loại Galaxy J4, số Imel 1: 352987106951108; Imel 2: 352988106951106; sim điện thoại số 0704569.936.

Số tiền 146.000đồng;

Ngày 19/4/2020, anh C1 đã giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê 01 ví giả da màu nâu, loại ví nam, dọc đã qua sử dụng (ví có 3 ngăn lớn, trong đó có một ngăn có séc).

Ngày 20/4/2020, Hoàng Văn C đã tự nguyện nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê số tiền 2.654.000đồng để bồi thường thiệt hại cho anh C1.

Về trách nhiệm Dân sự: Hoàng Văn C đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.654.000đồng để trả cho anh C1, hiện nay anh C1 chưa đến nhận lại số tiền này. Anh C1 có đơn xin miễn hình phạt đối với C.

Cáo trạng số 33/CT-VKSCK-HS ngày 11/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Nguyễn Viết C1 2.800.000đồng và 01 gí giả da màu nâu (loại ví nam dọc, ví có ba ngăn lớn đã cũ) theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 20 tháng 7 năm 2020.

Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu Samsung và sim điện thoại số 0704569936 (theo biên bản trả tài sản ngày 21 tháng 4 năm 2020).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền trộm cắp của anh C1 được cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê thu giữ, Nay anh C1 chưa đến nhận nên cơ quan điều tra đã chuyển số tiền này đến Cơ quan thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê để tạm giữ và anh C1 không đề nghị phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Về án phí: Bị cáo hoàng Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Khoảng 12 giờ 18/4/2020, Hoàng Văn C gọi điện thoại cho anh Nguyễn Viết C1; hiện nay đang ở trọ tại nhà ông Hà Xuân B, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu Đ,

thị trấn C, huyện C; sau đó C nhận lời anh C1, đến nhà ông B uống rượu, trong lúc uống rượu C thấy một chiếc ví cách nơi anh C1 ngồi uống rượu ngồi khoảng 20-30 cm thì C nảy sinh ý định trộm cắp, nhưng khi đó còn vướng ông B ngồi giữa C và anh C1 nên C đứng dậy lên bàn ngồi, đợi ông B đứng dậy thì C ngồi xuống vị trí gần chiếc ví, dùng tay phải gạt chiếc ví ra sát cửa ra vào rồi đứng dậy, đi lại chỗ chiếc ví vừa gạt ra đồng thời C ngồi xuống nép vào một bên cửa ra vào, sau đó C mở ví ra rút toàn bộ số tiền có trong ví; rồi ném ví vào sau cánh cửa rồi ra về.

Kết quả điều tra đã xác định được C trộm cắp được số tiền của anh C1 là 2.800.000đồng. Sau khi trộm cắp được số tiền này thì C sử dụng tiêu sài cá nhận hết 2.654 đồng, còn lại 146.000đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Hoàng Văn C có hành vi trộm cắp tài sản.

Do vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố đối với bị cáo Hoàng Cao Sơn về tội: Trộm cắp tài sản; là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

….

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Bị cáo phạm tội là lỗi cố ý; mức độ phạm tội là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo*:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền trộm cắp cho cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội đã bồi thường toàn bộ thiệt hại và thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi, nên bị cáo đã được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Người phạm tội bồi thường thiệt hại và Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo còn được người bị hại xin miễn hình phạt được coi là tình tiết giảm

nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt tù mới đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa C trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*

Khoản 5 của Điều 173 của Bộ luật hình sự còn quy định: *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng.*

Xét thấy: Nghề nghiệp chính của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định; kết quả xác minh gia đình bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:*

Vật chứng thu giữ 146.000đồng và số tiền 2.654.000đồng bị cáo nộp là vật chứng vụ án. Đây là tài sản hợp pháp của người bị hại nên trả lại cho anh C1.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Nguyễn Viết C1 số tiền 2.800.000đồng và 01 gí giả da màu nâu (loại ví nam dọc, ví có ba ngăn lớn đã cũ) theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 20 tháng 7 năm 2020.

Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu Samsung và sim điện

thoại số 0704569936 (theo biên bản trả tài sản ngày 21 tháng 4 năm 2020).

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; người bị hại Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng